

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **17 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 – 01 - 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu T

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều M

2. Ông Nguyễn Chí V

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 413/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 07, ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 07, ấp 1, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị H:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 14/8/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau 17 năm chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà Nguyễn Thị H cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 23/10/2002, con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung hai đương sự tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Minh T: Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp L các thủ tục tố tụng nhưng ông T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại xã M, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Minh T được triệu tập hợp L nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà H, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông T là có thật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 23/10/2002 là đã thành niên, về tài sản chung hai đương sự tự thỏa thuận, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002301 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp L./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy